

Số:14/KH-UBND

Bản Phiệt, ngày 15 tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH
Chương trình chuyển đổi số xã Bản Phiệt năm 2024

Căn cứ Kế hoạch số 19/KH-UBND, ngày 12/01/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Bảo Thắng về Chương trình Chuyển đổi số huyện Bảo Thắng năm 2024. Ủy ban nhân dân xã Bản Phiệt xây dựng Kế hoạch triển khai Chương trình chuyển đổi số trên địa bàn xã năm 2024 với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Nhằm cụ thể hóa việc triển khai thực hiện các mục tiêu của Nghị quyết số 20-NQ/TU ngày 17/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai và Quyết định số 1634/QĐ-UBND ngày 17/5/2021 của UBND tỉnh Lào Cai về Chuyển đổi số tỉnh Lào Cai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn xã; Chuyển đổi nhận thức của Cấp ủy - chính quyền, người dân và doanh nghiệp về ý nghĩa, tầm quan trọng, thay đổi cách thức làm việc của mỗi cán bộ, công chức, viên chức nhà nước, quy trình sản xuất của mỗi doanh nghiệp, hộ gia đình trong môi trường số.

2. Yêu cầu

- Chương trình Chuyển đổi số có phạm vi ảnh hưởng rộng lớn đến doanh nghiệp và người dân sinh sống trên địa bàn xã. Công tác tuyên truyền cần được triển khai đồng bộ, kịp thời có sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận, đoàn thể và người dân.

- Các hoạt động tuyên truyền cần tổ chức bằng nhiều hình thức phù hợp, có trọng tâm, trọng điểm, đúng đối tượng giúp người dân, doanh nghiệp hiểu rõ lợi ích và chủ động, phối hợp thực hiện;

- Lựa chọn các mục tiêu, nhiệm vụ có trọng điểm, trọng tâm, phù hợp với điều kiện thực tế và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Việc triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo tính khoa học, đồng bộ, hiệu quả; thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo, gắn với việc kiểm tra, giám sát, đánh giá tiến độ, chất lượng đối với việc thực hiện các nhiệm vụ của các đề án;

II. MỤC TIÊU: Kế hoạch chương trình chuyển đổi số xã Bản Phiệt năm 2024 tập trung các mục tiêu quan trọng để ưu tiên nguồn lực triển khai, gồm:

1. Phát triển chính quyền số:

- 100% Tỷ lệ DVCTT được thực hiện và giải quyết TTHC đều được thực

hiện trên môi trường mạng

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt 100%
- Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến đạt 100%
- 95 % các tổ chức, cá nhân hài lòng về việc giải quyết TTHC
- Tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng đạt 96%
- 90% báo cáo định kỳ (*không bao gồm nội dung mật*) được gửi, nhận qua hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh. 60% hệ thống thông tin có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác có kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu.

- 100% công chức được trang bị máy tính cá nhân, có kết nối internet cáp quang tốc độ cao phục vụ công việc. cài đặt phần mềm diệt virus.

- Cán bộ chuyên trách CNTT của cơ quan được đào tạo, bồi dưỡng về quản lý, vận hành thiết bị công nghệ thông tin và an toàn mạng.

- 100% công chức, người lao động được phổ biến, quán triệt thường xuyên về trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin mạng.

2. Về phát triển kinh tế số và xã hội số

- Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng tại xã đạt 90%
- Tỷ lệ người dân trưởng thành có điện thoại thông minh của xã đạt 85%
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử (bao gồm cả dịch vụ mobile money của xã đạt 40%

- 70% học sinh có hồ sơ về việc học tập của cá nhân

- 100% sản phẩm OCOP được đưa sàn giao dịch điện tử.

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP

1. Chuyển đổi nhận thức số: Tiếp tục phối hợp, tổ chức Hội nghị, hội thảo đào tạo kiến thức cơ bản về chuyển đổi số cho đội ngũ công chức, viên chức, nhân dân, người lao động của UBND xã và các tổ công nghệ số cộng đồng, doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn.

2. Xây dựng thể chế, chính sách, đảm bảo nguồn nhân lực số

- Tham mưu xây dựng Kế hoạch, công văn, các văn bản chuyển đổi số kịp thời và đúng nội dung, nhiệm vụ được giao.

- Kịp thời kiện toàn lại Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số và tổ giúp việc, tổ cộng đồng số tại các thôn.

3. Xây dựng chính quyền số:

Phát triển, cung cấp, khuyến khích người dân, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; đẩy mạnh việc triển khai thanh toán trực tuyến đảm bảo 100% cơ quan có thủ tục hành chính có phát sinh nghĩa vụ tài chính phải đăng ký hoá đơn, biên lai thanh toán điện tử; Xây dựng và phát triển Cổng thông tin điện tử xã.

4. Phát triển kinh tế số, xã hội số

- Ứng dụng công nghệ số vào các quy trình sản xuất, kinh doanh, đưa sản phẩm nông nghiệp lên sàn giao dịch điện tử; Triển khai công tác truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân, bao gồm. Truy cập và sử dụng Internet, khai thác thông tin trên trang thông tin điện tử của chính quyền, sử dụng thư điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, bảo đảm an toàn thông tin cá nhân khi giao dịch trên mạng internet.

- Đẩy mạnh tuyên truyền cho các hộ kinh doanh, tiểu thương kinh doanh tại các chợ và người dân sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử, từng bước hạn chế thanh toán bằng tiền mặt.

- Phấn đấu hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ đến 80% các thôn trên địa bàn xã, 90 % hộ gia đình. Cùng với đó, phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại thông minh; đưa tỉ lệ dân số trên địa bàn xã có tài khoản thanh toán điện tử đạt trên 50%. Duy trì đài truyền thanh xã, cụm loa truyền thanh thôn để thông tin, tuyên truyền đến người dân.

5. Về hạ tầng, công tác đảm bảo an toàn thông tin

- Nâng cấp, bảo trì trang thiết bị, máy tính, đường truyền mạng thường xuyên, kịp thời, đồng bộ phục vụ tốt nhiệm vụ được giao.

- Tiếp tục triển khai giải pháp an toàn thông tin tại đơn vị: Thiết bị tường lửa; phần mềm bảo mật/ diệt virus; giải pháp khác...

- Thường xuyên cử cán bộ phụ trách về công nghệ thông tin tham gia các khóa, lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ công nghệ thông tin, an toàn thông tin do huyện, tỉnh tổ chức.

6. Giải pháp thực hiện.

Phát triển hạ tầng bảo đảm thực hiện chuyên đổi số có hiệu quả, ổn định và linh hoạt đồng thời bảo đảm an toàn, an ninh hệ thống, tuyệt đối bảo mật thông tin. Ứng dụng khoa học dữ liệu và các công nghệ tiên tiến, hiện đại. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Luôn đổi mới, phát triển công nghệ, nội dung thông tin để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của người dùng tin.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành, thực hiện nhiệm vụ của UBND xã đối với tất cả các công việc như: Công tác quản lý hồ sơ hành chính, công tác tổ chức cán bộ, công tác tài chính, công tác chuyên môn nghiệp vụ đặc biệt là công tác thu thập dữ liệu, đảm bảo dữ liệu được cập nhật thời gian; được truyền tải từ cơ sở đến trung ương thông qua hệ thống thu thập dữ liệu.

Tiếp tục thực hiện việc ứng dụng CNTT trong tổng hợp, phổ biến báo cáo kinh tế - xã hội hàng tháng, quý, năm; báo cáo thống kê tỉnh và cấp huyện.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong điều tra thống kê vừa đảm bảo đáp ứng thông tin, nâng cao hiệu quả (tăng độ chính xác, rút ngắn thời gian, giảm chi phí) và các phương pháp thu thập thông tin mới.

Tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số với các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử theo quy định.

Xây dựng chương trình nâng cao nhận thức, kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số cho công chức và người lao động .

Tuyên truyền, phổ biến kiến thức về chuyển đổi số; lợi ích của chuyển đổi số đến với công chức và người lao động, quyết tâm thực hiện Chương trình Chuyển đổi số thông qua các hình thức như lồng ghép vào các cuộc họp, hội nghị, sinh hoạt.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức văn hóa xã hội:

Xây dựng kế hoạch triển khai Chương trình Chuyển đổi số của xã và kế hoạch tuyên truyền sâu rộng về nội dung kế hoạch chương trình chuyển đổi số trên địa bàn xã.

Tham mưu cho UBND xã triển khai cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, của tỉnh, huyện nhằm tạo hành lang pháp lý phát triển công nghệ thông tin - truyền thông, chính quyền điện tử. Đánh giá có hiệu quả các phần mềm, ứng dụng công nghệ thông tin triển khai trên địa bàn xã.

Phối hợp với ban ngành, các cơ quan đơn vị tuyên truyền nâng cao nhận thức cho các cấp, các ngành, doanh nghiệp và người dân đặc biệt là học sinh, sinh viên và các hộ gia đình trên toàn xã về chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin, dịch vụ công trực tuyến và sử dụng các ứng dụng phục vụ công dân.

Nâng cao chất lượng chuyên mục chuyển đổi số. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, quảng bá, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, lợi ích của việc sử dụng các sản phẩm, dịch vụ chính quyền số, đô thị thông minh, chuyển đổi số trên địa bàn xã, góp phần thúc đẩy sự tham gia của doanh nghiệp, của người dân vào quá trình chuyển đổi số, nâng cao sự hài lòng, tạo niềm tin cho nhân dân.

Phối hợp với công chức văn phòng thống kê định kỳ báo cáo kết quả thực hiện chương trình chuyển đổi số gửi báo cáo UBND huyện.

2. Công chức văn phòng thống kê

Tham mưu triển khai đồng bộ chương trình, kế hoạch cải cách hành chính trong các cơ quan nhà nước của xã.

100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật; 100% hồ sơ công việc cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật*).

Tiếp tục đẩy mạnh dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 phục vụ người dân.

3. MTTQ và các ban ngành, đoàn thể xã

Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư, hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân chủ động, tích cực nâng cao các kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số tham gia sử dụng các dịch vụ công nghệ số nhằm hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đề ra.

Trên đây là kế hoạch thực hiện Chương trình chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn xã Bản Phiệt. Căn cứ nội dung kế hoạch đề nghị các công chức chuyên môn, các ban ngành đoàn thể triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT.ĐU-HĐND-UBND xã;(b/c)
- Các ban, ngành, đoàn thể xã;
- Các thôn, các trường học, trạm y tế;
- Lưu :VT,VH.

**T.M ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Vũ Hà

